TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 15 /9 /2017.
V/ v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH PHÚ THỌ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà*:* Ông Nguyễn Đình Tước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông: Nguyễn Tiến Dũng.

2.Ông: Nguyễn Ngọc Tâm.

-Thư ký phiên toà*:*Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 /9/2017 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2016/TLST-HNGĐ ngày 13/12/2016 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2017/QĐXX- ST ngày 08 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Tiến Q, sinh năm 1987 (Có mặt).

Địa chỉ: Khu 4, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

2. Bị đơn: Chị Vàng Thị H, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu 4, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Trần Tiến Q và chị Vàng Thị H kết hôn năm 2010 do hai người tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống có mâu thuẫn, ăn ở cùng nhau nhiều năm không có con chung, chị H đã tự dời khỏi gia đình chồng, không chung sống và không liên lạc với anh Q nữa từ năm 2015. Hiện nay chị H làm gì và ở đâu anh Q không biết, vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm nay. Anh Q thấy tình cảm vợ chồng không còn anh đề nghị Toà án nhân dân huyện L giải quyết cho anh được ly hôn với chị H để anh xây dựng cuộc sống mới.

Về con chung: Anh Q khai anh và chị H không có con.

Về tài sản chung: Anh Q khai anh và chị H không có tài sản chung và không ai có tài sản riêng gì.

Về nợ và cho nợ: Anh Q khai hiện nay vợ chồng anh không nợ ai và không cho ai vay nợ gì.

Về đất canh tác: Anh Q khai không có.

Chị Vàng Thị H hiện nay không có mặt ở nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và không có mặt ở quê chị.

Anh Q đã có đơn đề nghị Toà án thu thập chứng cứ và đơn đề nghị nhắn tin tìm người vắng mặt tại nơi cư trú trên phương tiện thông tin đại chúng.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên toà về chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng từ khi khởi kiện, thụ lý vụ án đến khi xét xử đều đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử cho anh Trần Tiến Q được ly hôn chị Vàng Thị H, các quan hệ pháp luật khác không có nên không đặt ra việc giải quyết. Anh Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Vì chị Vàng Thị H vắng mặt, anh Trần Tiến Q không biết chị H đang làm gì, ở đâu. Anh Q đã có đơn yêu cầu tòa án thu thập chứng cứ. Sau khi xác minh tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chị H là khu 4, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Toà án nhân dân huyện L đã tiến hành ủy thác thu thập chứng cứ cho Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu- là quê quán, nơi ở của bố mẹ đẻ chị H và nhận được kết quả là chị H không có mặt ở đó, gia đình chị H cũng không biết chị H đang ở đâu. Tòa án nhân dân huyện L tiếp tục xác minh tại Cục quản lý xuất nhập cảnh, Bộ công an và nhận được kết quả chị H đã xuất cảnh nhiều lần qua cửa khẩu Lào Cai. Lần gần đây nhất sử dụng hộ chiếu số C1696392 nhập cảnh ngày

16/9/2016. Tức là sau khi xuất cảnh qua cửa khẩu Lào Cai ra nước ngoài. Chị H đã nhập cảnh về Việt Nam từ tháng 9/2016 nhưng vẫn không rõ chị H hiện nay ở đâu. Anh Q đã có đơn yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt. Theo quy định tại điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện L đã tiến hành thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là Đài tiếng nói Việt Nam và báo công lý từ tháng 3 năm 2017 đến nay đã hết thời hạn 4 tháng theo quy định nhưng chị H vẫn không có mặt. Vì vậy, việc đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Tiến Q và chị Vàng Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống nhiều năm nhưng vợ chồng không có con chung, dẫn đến tình cảm lạnh nhạt dần và chị H đã bỏ nhà đi. Nhiều năm nay vợ chồng sống ly thân, hôn nhân không còn tồn tại trên thực tế. Anh Q thấy tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Xét thấy cần xử cho anh Q được ly hôn chị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, về nợ và cho nợ, về đất canh tác và về công sức anh Q đều khai không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Vì chị H vắng mặt nên các quan hệ pháp luật này, sau khi giải quyết ly hôn. Nếu chị H có đơn khởi kiện thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[4]. Về án phí: Anh Trần Tiến Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 48 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội; khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Trần Tiến Q với chị Vàng Thị H.

2. Cho anh Trần Tiến Q được ly hôn chị Vàng Thị H.

3. Về án phí: Anh Trần Tiến Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Q đã nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2015/0000640 ngày 13/12/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện L;
- UBND xã T;
- Chi cục THADS huyện L;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Đình Tước